**SO SÁNH DTD VỚI XML SCHEMA**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **DTD** | **XML Schema** | **RelaxNG** |
| Bắt nguồn từ họ ngôn ngữ SGML | Được viết thẳng bằng XML | Có thể viết bằng XML, hoặc dùng Compact syntax |
| Định nghĩa cấu trúc cho một tài liệu XML | Định nghĩa cấu trúc và nội dung cho một tài liệu XML | Định nghĩa cấu trúc và nội dung cho một tài liệu XML |
| Khó học hơn XML Schema | Dễ học hơn DTD | Dễ học hơn DTD |
| Không hỗ trợ namespace, kiểu dữ liệu | Hỗ trợ namepsace, kiểu dữ liệu (đơn giản, phức tạp) phong phú hơn RelaxNG | Hỗ trợ namespace, chỉ hỗ trợ kiểu dữ liệu đơn giản, cần dùng thêm các kiểu dữ liệu được định nghĩa từ bên ngoài |
| Khả năng điều khiển cấu trúc XML kém hơn | Cho người dùng khả năng điều khiển cấu trúc XML tốt hơn DTD | Cho người dùng khả năng điều khiển cấu trúc XML tốt hơn DTD |
| File có extension là .dtd | File có extension là .xsd | File có extension là .rng với cú pháp XML thông thường, hoặc .rnc đối với compact syntax |
| Ra đời sớm nhất và được hỗ trợ nhiều nhất | Ra đời cùng thời điểm với RelaxNG nhưng được biết đến rộng rãi hơn | Ra đời cùng thời điểm với XML Schema nhưng ít phổ biến hơn |